



Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74)  
tặng cho Kho Sách Xưa của Quán Ven Đường.

Muốn biết :

ai đốt nhà ?  
ai giết hại đồng bào ?  
ai cõng rắn cắn gà nhà ?

Hãy đón đọc :

**MẬU THÂN KHÓI LỬA**  
và Truy điệu **Martin Luther King**

trong **Đồng-Nai Văn-Tập**  
những số tới

同奈文集



Thơ từ và bài vở, xin đề : Ông An Cư  
393B, đại lộ Trần Hưng-Đạo

SAIGON  
Librairie **KHAI-TRÍ**  
62, Bd. Lê Lợi, SAIGON

Giá nhứt định : 20\$

1200V  
AP95  
V6D678

**ĐỒNG-NAI VĂN-TẬP**

năm thứ ba      nguyệt - san      quyền **17**

chủ nhiệm kiêm chủ bút : **an cư**

*an cư*

**NHỮNG NGÀY ÚA**

ký sự về tị nạn chiến tranh



Bộ mới : số **6**

15 tháng 4 năm 1968



Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74)  
tặng cho Kho Sách Xưa của Quán Ven Đường.

Bài vở đều qua sự chọn lọc

## CỦA ÔNG AN-CƯ

giảng viên Đại Học Văn Khoa và Đại Học Sư Phạm Cần thơ

— Giấy phép số 3974 TBTCH/BC 1 đề ngày 11.9.1967

— Kiểm duyệt số 382 đề ngày 11.5.1968 (nha báo chí)

KỲ TỚI (SỐ 18)

Lê Duy Tâm và Phạm Long Điền

trong đề tài sôi nổi về QUỐC GIA DÂN TỘC :

« **Ai có chánh nghĩa thực sự** » ?

*Bạn Đọc sẽ phải thao thao thức khóc nghẹn*

CHÀNH  
CÂY **PHÙNG HÓA**

187-189, đường Nguyễn Trãi (Chợ lớn)

— Bán đủ kích thước **ván**  
và **đòn tay cắt nhà**

— Có đủ loại gỗ  
**DẦU, SAO, BẰNG LẰNG**  
MUA BÁN THIỆT THÀ VÀ ĐÚNG DẪN

# ĐÔNG-NAI VĂN-TẬP

năm thứ ba

nguyệt - san

quyển **17**

PHÁT HUY VĂN HÓA DÂN TỘC

chủ nhiệm kiêm chủ bút : **an cư**

TRONG TẬP 17 :

Số trang

3 những ngày úa (ký sự về tị nạn chiến tranh)

14 học thức và trí thức

18 tiếng pháo giao thừa

24 về quê tìm cỏ tích

an cư

đông tùng

an cư

sơn nam

Bộ mới : số **6**

Xuất bản mỗi tháng vào ngày 15



## Nhà Hàng

# KIM - LONG

51-53, đại lộ Tổng-đốc Phương (CHỢ-LỚN)

Điện-thoại : số 37.389

## 15 NĂM NỔI TIẾNG VỀ THỰC-ĐƠN QUẢNG-ĐÔNG

- Lãnh tiệc đám cưới
- Phòng sạch-sẽ, rộng-rãi
- Tiếp-đãi lịch-sự, châu-đáo.

Hãy đọc và cổ động

## ĐỒNG-NAI VĂN-TẬP

nguyệt-san

## KÝ SỰ VỀ TỊ NẠN CHIẾN TRANH

### *Những ngày ủa*

● Bài của AN CƯ

Trưa nóng bức.

Thúy ngồi trên một góc chiếu, khuôn mặt phờ phạc, trong một lớp học, giữa những đồ đạc vớt vát được trong biển khói lửa Mậu Thân. Lớp học này chứa những mười gia đình tị nạn, khoảng gần chín chục người, già trẻ, nam nữ, chen chúc nhau chật ních.

Mọi người đều tự hỏi, lấy làm ngạc nhiên : *không biết do phép màu nào mà sống sót được trong trận bom đạn kinh hoàng Rocket, AK 47, AK 50, B.40 cùng máy bay xạ kích và dội bom.*

Có nhiều người chết, nhiều người bị thương với nhiều hình thức ghê gớm. Giờ đây, người ta thấy trên đời không có gì đáng kể nữa, ngoại trừ sự sống sót. Người chạy nạn chiến tranh dường như mất hết những ý niệm luân lý thông thường. Họ có ý nghĩ bị vứt bỏ trong một tình trạng cơ cực và cô đơn tột độ, Cả người lẫn trời đều bỏ rơi họ. Họ cố bám víu lấy chút tài vật còn sót lại. Họ không nói ra những tư tưởng hoài nghi, nhưng họ không tin tưởng vào bất cứ ai. Người tị nạn nghĩ rằng chỉ có người bị tan nhà nát cửa mới hiểu được người bị nát cửa tan nhà. Theo họ, trong thảm cảnh rộng lớn của họ, tất cả những ý niệm và hành vi từ bi bác ái đều là những gì giả dối, ích kỷ, hời hợt. Người bị chiến nạn tiêu tan sự nghiệp mà họ đã phải gầy dựng trong mười, hai mươi, ba mươi năm lao tâm,

lao lực, kiên nhẫn dành dụm. Bây giờ họ được bố thí vài lon gạo... Họ cảm thấy người ta đùa cợt một cách tàn bạo trên nỗi thống khổ minh mong của họ. Họ nuốt nước mắt uất hận. Họ càng thấy tủi nhục hơn khi họ nhìn thấy vẻ hí hửng hài lòng và sung sướng hiện trên nét mặt của những người đến ủy lạo họ. Người ta lợi dụng tai họa đau khổ của họ mà xây dựng danh lợi riêng tư ích kỷ, xuất hiện huênh hoang trên đài truyền hình, tự quảng cáo một cách rần rộ, vô nhân đạo, vô liêm sỉ. Thúy tự nhủ có bao giờ người ngoại cuộc nghĩ đến cảnh sống thiếu thốn trăm bề, cảnh sống loạn xạ lẫn lộn nam nữ già trẻ trong các lớp học của Trung Tâm Tạm Cư này, không một tấm vách ngăn dưng. Mỗi lần muốn làm một việc rất tầm thường như thay áo quần, người ta không khỏi bối rối. Còn trăm ngàn những việc lật vật khác của sự sống hằng ngày làm cho những người tị nạn khổ sở không bút mực nào tả xiết được. Có những người đau ốm rên siết suốt ngày đêm vì thiếu thầy và thiếu thuốc. Người khỏe mạnh sống chung lộn với người bệnh hoạn. Lại có những trường hợp rất phức tạp. Có một gia đình đem theo một con gà trống, nhốt trong một cái lồng khá lớn đan bằng nẹp tre mỏng, choán cả thước vuông, đặt ngay trong phòng.

Hằng ngày, người chủ con gà cố quét sạch phân gà. Nhưng con gà trống vẫn làm cho một vùng nhỏ dơ dáy, khi thì đập đổ lon đựng nước cho nó uống, khi thì làm ngã cái chén đựng cơm đựng lúa cho nó ăn. Còn mùi phân gà, mặc dầu được dọn dẹp, càng ngày càng thối nồng nực, làm cho bầu không khí trong phòng hơi hám khó ngửi. Mỗi lúc có người than phiền hay chưởi đồng liên quan đến con gà trống, người chủ con gà phân trần: « Có nhiều người trong Trung Tâm trường tiểu học P.T.G. này đã mất gà, nhốt để ngoài sân. Vả lại con gà trống này thuộc loại gà chọi, bán trên bạc ngàn. Trong hoàn cảnh tị nạn túng bần, hy vọng bán lấy tiền để dùng vào những việc khác khẩn thiết hơn. Nếu là gà thường, thì bắt làm thịt cho rồi, nuôi

làm gì để gây khổ cho những người khác trong phòng. Hoàn cảnh khó xử ». Nghe người chủ con gà nói, nhiều nạn nhân trú trong lớp học này im lặng thở dài, lòng thông cảm, tuy ngoài miệng không rí một câu nào biểu đồng tình. Phần Thúy, nàng biết người chủ con gà này lắm. Ông ta là người có tiếng « biết điều ». Đồng bào ở xóm vùng sân banh rất mến ông. Thúy lấy làm buồn lắm: « Một người tốt bỗng dưng như hóa xấu ». Nàng là một nữ sinh trường Trung Học Kiến Hòa, mới mười bảy tuổi; vụ biến cố Mậu Thân làm cho nàng già hẳn đi, nàng có cảm tưởng nàng đã hai mươi lăm tuổi, ba mươi tuổi. Thực ra nàng cũng không rõ những người hai mươi lăm tuổi, ba mươi tuổi có những tình cảm và tư tưởng của nàng bây giờ không. Có điều chắc chắn là trước và sau vụ biến động Tết, nàng là hai người khác biệt rõ rệt. Nàng có những ý nghĩ rất mới về người, về đời, về việc học. Nàng thấy từ mười ba tuổi vào đệ Thất đến nay mười bảy tuổi học đệ Tam, năm năm trời trôi qua, nền giáo dục mà nàng đang hấp thụ làm cho nàng trưởng thành rất chậm trễ về các phương diện tri, đức, khả năng. Nàng thấu thập được một mớ trí thức lơ mơ. Nàng không có một cá tánh, một nhân cách rõ rệt. Nàng tự thấy còn con nít quá. Nàng như còn thấy trước mặt: Trong mấy ngày lộn xộn, mấy đứa con gái « bên kia » trạc tuổi nàng hay dưới tuổi nàng đã có những lời nói, tư cách đi đứng, hành vi hoạt động làm lịch sử chấn động thiên hạ. Nàng có ý nghĩ thua kém quá và nói với cha sẽ không đi học nữa, vì nền giáo dục hiện tại « không thiết thực » và « lỗi thời ». Nàng đã đọc ở đâu đó những lời phê phán nghiêm khắc thể hiện đúng những ý nghĩ của nàng: « Học xong ban trung học, có bằng Tú tài toàn phần rồi, mà thợ không ra thợ, thầy không ra thầy, lao động không ra lao động, trí thức cũng không ra trí thức. Người học sinh trung học không có một khả năng nào hết. Họ không có đôi bàn tay khéo léo của một người thợ. Họ cũng không có khối óc tinh tường của một người trí thức bậc trung... » Thúy còn nhớ rõ mấy dịp gặp gỡ tại Saigon với những học

sinh trung học Nhật bản, Đài loan, Tây Âu... đến thăm viếng Việt nam, nàng thấy họ có những kiến thức về văn chương, về khoa học cận kề, tường tận hơn mình. Nàng đã tháp tùng với họ đi viếng thăm vài cơ xưởng kỹ nghệ..., nàng thấy họ có thể « thọc tay » vào làm như những người thợ rèn nghề. Nàng lấy làm ngạc nhiên quá. Hỏi ra, Thúy được cho biết rằng bên nước họ, không phải chỉ học khoa học bằng hình vẽ trên bảng đen, mà học trong phòng thí nghiệm với đầy đủ dụng cụ trang bị, và thường được đưa đến các công xưởng của chính phủ, hay các hãng xưởng của tư nhân mà thực tập. Điều quý nhất đối với họ là các kỹ sư và các công nhân chuyên nghiệp của các cơ sở đó tận tình chỉ bảo họ, Thúy cũng đã chứng kiến họ xuống ruộng cày bừa hoặc làm vườn, hoặc vào trại chăn nuôi, săn sóc bò, heo, gà... Nàng lấy làm xấu hổ và cố giấu giếm sự kém cỏi lao động của mình. Thúy nghĩ thầm : « nếu vậy từ Đệ Thất đến Đệ Nhứt, học bảy năm, bảy năm dài đằng đẵng thật là oan phí thời giờ quý báu... ». Nàng tiếp tục trầm tư : « Cái tệ hơn nữa là nền giáo dục Việt nam tạo cho người thanh niên tinh thần ích kỷ, tinh thần ỷ lại, thụ hưởng, tinh thần bất chước vận vật, thiếu hẳn tinh thần sáng tạo... ».

Thúy quày đầu nghĩ lại thấy bản thân mình và bạn học của mình lại *vụn vụn về hơn những nam nữ thanh niên V.N. ít học ở rẫy bãi về phương diện làm lung chân tay, và kém cỏi hơn họ về mặt tinh thần.* Nàng bắt đầu tức giận nền giáo dục mà nàng đang hấp thụ. Ngoài ra, trái với ý muốn của nàng, nàng không còn có thể kính trọng các thầy, tất cả các thầy, không chừa ai, kể từ hiệu trưởng đến các giáo sư. Bỗng dưng nàng sáng mắt ra, nàng thấy *một số* những người này mà trước kia nàng coi như khuôn mẫu tốt đẹp, nay rõ ra, *một số* chỉ là những người lảm cẩm, không có nhân cách thực sự, không có cá tánh xuất sắc, chỉ biết sống bằng sự xu phụ, sự nịnh nọt nhỏ nhen, óc bè đảng chặt hẹp, những mảnh khõe gian xảo vật để mưu lấy cái sống rất tầm thường và vô vị. Một số nhà giáo không có lý

tưởng cao đẹp. Thúy còn nghe người ta thuật đi thuật lại có cả một giáo sư đại học, thời nhà Ngô, vào bái kiến Tổng Diệm ; lúc ra về, tỏ lòng nịnh Tổng Diệm, coi Tổng Diệm như « Đấng Hoàng Đế », ông ta đi ra bằng cách thụt lùi, rúi cho ông ta vương nhằm chậu hoa, té lẩn cù.

Nàng nhớ lại những chuyện nghe được về *một vài* nam nữ giáo sư : Họ cấu kết nhau thành từng nhóm nhỏ, không phải để mưu lợi ích cho học sinh mà để toan tính những quyền lợi riêng tư nhỏ nhặt. Thúy đã thấy một giáo sư, *có vẻ lóc chóc, có vẻ con nít* đánh lộn với một giáo sư khác trong giờ chơi, trước sự chứng kiến của học sinh toàn trường, nay đã vinh thăng hiệu trưởng một trường trung học gần Đô thành. Bất giác Thúy rùn mình, lấy làm lạ sao những vị đó có thể là thầy của mình được, là thầy của nam nữ thanh niên được, khi mà họ thiếu hẳn tư cách. Là giáo sư, *có một vài* vị có lời lẽ và hành vi « vô giáo dục ».

Thúy cũng biết một giáo sư trẻ tuổi cách đây vài tháng được bổ làm hiệu trưởng một trường trung học của một quận tại một tỉnh tiền giang. Ông ta lấy một nữ giáo viên ở Saigon ăn ở đến có chửa, rồi bỏ đi cưới một người con gái khác. Cô giáo viên bị bỏ rơi, thành ra có chửa hoang, kêu la inh ỏi, phát điên, Nghe đâu cha mẹ cô giáo viên đang tính làm dữ. Thúy tự nhiên thấy buồn mửa. Ôi hiệu trưởng. Thương hại cho học sinh quá !

Thúy dờ người. Một con chó đến liếm chân nàng, làm nàng giật mình, trở lại thực tại của căn phòng tị nạn. Nàng nhìn con gà trống « ác ôn ». Nàng lại nhớ đến chuyện mấy con chó. Một gia đình mang theo năm con chó vào phòng tị nạn. Mấy con chó này theo bản năng thường lựa góc phòng hoặc vành bánh xe chiếc xe máy hay chiếc xe gắn máy mà xịt nước dãi. Mỗi bận như vậy, thì người chủ mấy con chó có dịp cãi vã kịch liệt với mấy người bị quấy rầy. Hơn nữa mấy con chó này lại thường gặm gừ với bọn trẻ con trong phòng, làm cho con nít lấm lúc phải la hoảng

khóc ngất. Do đó, nhiều khi chủ con chó và cha mầy đũa nhỏ chưởi bới nhau và đánh lộn nhau trong phòng. Nhiều lần rồi, Trung Tâm Trưởng đòi trục xuất cả hai bên ấu đả cùng gia đình họ. Không phải chuyện của Thúy, nhưng nàng buồn lắm, vì thấy những người đồng một cảnh ngộ thê lương, đáng lý phải thương yêu nhau đùm bọc nhau, có đâu lại xung đột nhau. Thúy có nghe người chủ của con chó thở than rằng mầy con chó này « khôn » lắm. Hôm mừng bốn Tết, nếu không nhờ mầy con chó báo động kịp thời, có lẽ ông và gia đình ông chết hết rồi. Giờ đây ông không nở nào làm thịt chúng, hoặc đem chúng cho người khác. Thúy thấy quả thật đó là một tấn kịch lòng thương tâm. Bỏ mầy con chó không đánh mà giữ mầy con chó cũng không tiện. Trong phòng lại có cả một ông già nghiện rượu rất xấu nết, hễ uống rượu say, thì ca hát khóc cười không chừng, la hét chưởi bới vô cớ. Có người biết ông, nói rằng trước kia ông tề, nhưng bây giờ lại tề hơn nhiều. Người ta tự hỏi có phải là do hậu quả của vụ biến động Tết Mậu Thân không? Ông già say rượu này trở thành một mối lo âu lớn cho mọi người. Ông ta thường rình cơ hội để « chộp » lấy bất cứ một món gì có thể bán được để lấy tiền uống rượu. Trong một lúc sơ ý, một người kia chạy giặc chỉ còn có một cái quần tây dài cũng bị ông già nghiện rượu ăn cắp luôn. Người chủ mất cái quần im lìm không nói một lời, nghĩ rằng hiện có một bọn trong chánh quyền tham nhũng ăn cắp đến « cái gì kia », làm ồn ào làm chi vì một cái quần tây. Đi đâu, người đó chỉ còn mặc quần đùi. Thúy chảy nước mắt trước cảnh bi hài đó. Nàng cảm thấy tất cả nỗi chua xót của câu chuyện. Thầm lặng, nàng ôn lại những mẩu chuyện vui buồn xảy ra trong căn phòng này, trong Trung Tâm Tạm Cư này.

Nàng hồi tưởng : « Cha nàng thường nhắc đi nhắc lại với bao niềm nuối tiếc cảnh thanh bình của đất nước thân yêu này trước năm 1945, cách đây hai mươi ba năm, mà bây giờ như đã thuộc vào một dĩ vãng xa xưa lắm rồi ».

Luôn luôn bằng một giọng nóng hổi, cha nàng nói tiếp : «... Nhưng nếu không có nhà cửa bị đốt cháy, vườn tược bị thiêu hủy, vài trăm ngàn đồng bào kể cả chiến sĩ bị tàn phế, chết chóc, thì làm sao dân tộc Việt nam hôm nay có được ngày sáng sủa hơn đôi chút... Phải, có cuộc chiến đấu giải phóng giành độc lập nào không trả bằng GIAN LAO, ĐAU KHỔ, HY SINH TÁNH MẠNG, HY SINH TÀI SẢN, CUỘC CHIẾN ĐẤU CỦA DÂN TỘC CÒN DÀI... VÀ CÒN ĐÒI HỎI Ở CHÚNG TA NHIỀU... ». Sống giữa cảnh chạy nạn tan tác, Thúy vẫn thấy lòng mình bừng dậy và máu mình sôi lên. Nàng thở ra một cái mạnh, đứng lên, bước ra ngoài.



Trời bước vào cuối tháng ba, nóng oi. Ánh nắng miền Nam cháy nám da. Khắp Bến tre, người ta thấy rát ở mặt, ở cổ, ở hai cánh tay trần, mỗi khi bước ra khỏi nhà. Mồ hôi ra nhớt nhọt. Mặt trời gay gắt. Sao năm nay đặc biệt nóng nực hơn.

Thúy nhìn mầy nhóm con nít, năm bảy tuổi, tụ năm tụ ba, chơi trong bóng mát, mặt mày dơ dáy, có khi nước mũi lòng thông. Lòng nàng se lại. Bọn trẻ này sinh ra trong chiến tranh và lớn lên trong chiến tranh. Chúng sống chạy nạn khổ sở như vầy, chúng có tội tình gì cho cam. Bông không, Thúy rưng rưng nước mắt; nàng thấy hình ảnh thời thơ ấu của nàng qua bóng dáng thê lương của đám trẻ bạc phước này. Nàng chảy nước mắt. Nàng không rõ nàng khóc cho chúng hay cho chính nàng.

Nhà cửa của cha mẹ Thúy cháy sạch ráo, còn tro lại cái nền mà thôi, trong vùng cầu Cá Lóc hoàn toàn san thành đất bằng. Cha mẹ, hai em Thúy và Thúy chạy tá túc tạm tại đây. Nàng mơ màng nhớ lại căn nhà, nơi nàng ra đời, căn nhà mà cha và mẹ nàng tu bổ từ cái nhà lá ra căn nhà gạch lợp ngói, có một cái gác, trong mười

lăm năm lao lực chan bằng mồ hôi nước mắt. Giờ đây mỗi lần nàng nhìn cái nền nhà điêu tàn và nhớ lại hai mái tóc đã trộn hai màu trắng đen của cha mẹ, nàng thấy lòng xốn xang bùi ngùi, đôi mắt nàng lúc nào cũng đăm chiêu. Có người quen hiểu lăm, buông lời trêu nàng : « Con Thúy dạo này coi moi muốn chồng ».

Chiến tranh đã phát sinh, hồi Thúy chưa ra đời. Nàng lớn lên trong chiến tranh, Nàng thuộc hạng thanh niên thiếu nữ ở tỉnh biết lo âu rất sớm. Mặc dầu vậy, hồi trong năm, lòng Thúy còn iêu lỏng lăm. Nàng thường nghĩ ngợi về ngày nay, về ngày mai, nhưng không nhiều như bây giờ. Nàng tưởng ở vùng cầu Cá Lóc, cũng kè là gần chợ, gần châu thành. Tỉnh thoảng có các vụ pháo kích, thì nhà nàng đã có hầm núp rồi. Thúy với khối óc non nớt và với tấm lòng còn trẻ nuôi nhiều lạc quan không làm sao tưởng tượng ra được một biến cố rộng lớn vĩ đại như vậy, « tày trời » như vậy, như vụ Tết Mậu Thân. Nàng tự nhủ : có lẽ nhiều người tuổi tác cũng không tiên liệu được chuyện xảy ra đến mức đó.

Nàng thấy tâm trí nàng thay đổi hẳn.

Thúy tự hỏi lòng mình nhiều lần. Nàng thấy lòng nàng đã biết rạo rức, khi Tâm nhìn nàng, chàng trai này đang học một lớp Dự Nhứt B cùng trường với nàng và năm nay thi Tú tài 2. Thúy tự nói : Chỉ có vậy, nếu nói rằng nàng đã muốn chồng, thì quả thực còn sớm quá.

Từ hôm chiến cuộc Tết Mậu Thân, Thúy nghĩ ngợi về việc học, về tương tai. Nàng tự đặt câu hỏi : HỌC nữa để đi tới đâu, để làm gì ? Khổ nổi, không học nữa rồi cũng để làm gì ? Nàng tự thấy ở trong một thế lẩn quẩn lúng túng : Sau vụ Tết Mậu Thân, mọi ngành hoạt động hầu như ngưng trệ. Nàng cảm thấy thời cuộc bây giờ diễn tiến mạnh, biến thiên gấp, hết sức dồn dập. đưa đẩy con người, chi phối con người một cách quyết liệt, trọn vẹn. Con người mất hết thể tính toán sắp đặt. Ai dám bảo là

biết ngày mai của mình ra sao. Con người bị thời thế lôi đi, không có một chút sức cưỡng lại. Ai nấy đều cảm thấy bàng hoàng như bị say sóng, khi nghĩ đến ngày mai, những ngày mai mịt mù... Đã nhiều lần, mẹ Thúy kêu Thúy nói một cách âu yếm : « Tao và tía mày thấy thằng Tâm được lăm. Hai đứa bây cũng « phải lòng » nhau. Tao tính cho tui bây lấy nhau phức cho rồi. Thời buổi này chần chờ làm gì con ? ». Thúy ôn tồn hỏi vặn lại mẹ : « Thưa má ! Để làm gì, vậy má ? ». Mẹ nàng bật tiếng, nhìn nàng, đôi mắt ngấn lệ với nhiều bối rối. Mẹ Thúy không dám bày tỏ lý do nóng gả con : Mấy ngày nay, bà nghe có nhiều đứa con gái trạc tuổi con bà ở một vài nơi hẻo lánh bị mất trinh. Bà lo cho con bà lăm.

Phần Thúy, Thúy không hiểu ý nghĩ của mẹ. Nàng thấy lấy chồng hấp tấp cũng không giải quyết được gì. Theo nàng, đó chẳng qua là một hành động mà người ta thường làm để có « làm gì » trong một lúc bối rối mà thôi. Tuy vậy nàng biết cha mẹ đang lo nghĩ nhiều cho nàng.

Thúy phờ phờ tưởng đến Tâm. Mới chiều hôm qua, chàng đến đề từ già nàng. Lúc nào Tâm cũng doan chính, thiết tha, có những cử chỉ vun về, « lộng cọng » coi phát tức cười. Chàng nói : « Em Thúy ! Anh suy nghĩ thấy anh vô dụng quá đối với đất nước đang lâm nguy. Anh quyết ra đi đáp lời sông núi. ». Thúy xúc động, hỏi bằng một giọng run run : « Còn vài tháng nữa thi, chờ thi rồi hẳn đi. » Tâm cả quyết : « Đất nước mất còn là điều quan trọng, khẩn cấp, không phải chuyện có thể lần lữa, tự hện nay, tự hện mai ; mảnh bằng dùng làm gì trong tình trạng này. » Tâm ngừng lại giây lát, rồi chăm rả tiếp : « Anh lấy làm xấu hổ lăm. Bao nhiêu thanh niên thiếu nữ ít học trong chốn quê mùa đã liều mình cho tổ quốc và còn tiếp nối nhau hùng dũng hy sinh... ». Bỗng Tâm nhìn Thúy đôi mắt sáng ra, đôi môi mấp máy : « Em Thúy ! Anh đi lần này không hện ngày về. Em cho anh hun một cái... », Tâm không chờ Thúy trả lời, bá lấy cổ Thúy, hun vội vàng trên

trán, trên mặt, trên mắt, trên môi... Chàng buông Thúy ra quày đầu bỏ chạy. Thúy chạy theo, hỏi : « Chùng nào anh lên đường ». Không quay lại nhìn, Tâm nói : « Đi ngay... ». Thúy nghe không rõ. Tiếng nói của Tâm xa lền, mắt hút theo dạng của chàng sau rặng cây. Thúy muốn đuổi theo hỏi cho rõ, nhưng đã đến giờ giới nghiêm.....



Nàng đưa mắt nhìn khắp khu tạm cư này rộng thênh thang, chú ý đến từng gia đình, coi có người quen thuộc nào cũng từ vùng cầu Cá Lóc chạy qua.

Nàng hơi cau mày ngạc nhiên : Vùng cháy chiến nạn cầu Cá Lóc rộng lớn chạy dài trên ba cây số ngàn, dân lâm nạn rất đông, mà trú tại trung tâm này rất ít. Thúy bước ra khu phía sau dãy lớp học, kiếm một chỗ râm để hứng gió. Nàng ngắm cảnh hoạt động của mọi người. Mới một giờ trưa. Người ta đã bắt đầu lui cui sửa soạn bữa cơm chiều. Người thì lặt rau, kẻ thì xắt thịt, người thì làm cá. Nàng tìm hiểu : « Không biết vì rảnh rang, muốn làm việc cho đỡ buồn, mà người tị nạn nấu cơm sớm, hoặc không biết có phải vì những tin đồn « đối phương còn tập trung nhiều bộ đội vây quanh thị xã, có thể tấn công lần nữa bất cứ lúc nào » làm cho mọi người luôn luôn phải sẵn sàng chạy loạn, do đó phải nấu cơm ăn sớm ». Thực sự, tại Bến tre, hằng ngày, đối phương pháo kích không giờ giấc, đã từng pháo kích 9 giờ sáng, 3 giờ chiều, thỉnh lình bất cứ lúc nào. Mỗi lần đối phương pháo kích, có khi có người chết, có người bị thương, cũng có lúc không trúng ai. Có điều những vụ pháo kích đó làm cho người dân xứ dừa mất ăn mất ngủ, lo ngại suốt ngày suốt đêm. Thúy nhìn những người tị nạn, đau xót cho hoàn cảnh thân phận của họ. Nàng quên rằng cha mẹ nàng, hai em nàng và chính nàng nữa cũng đều là nạn nhân chiến cuộc. Giờ đây tất cả nạn nhân không còn gì, nhà cửa sản nghiệp bị thiêu rụi, đến đôi dĩa ăn cơm cũng không còn. Có

người trước kia nghèo. Có người trước kia khá. Có người trước kia giàu. Nay chiến tranh đã « đồng loạt hóa » họ. Nay chiến tranh đã « bình đẳng hóa » họ. Có người cư trú ở tại chợ, ở tại tỉnh lỵ, Có người ở các vùng đồng quê heo lánh. Chiến tranh không phân biệt người thành thị kẻ thôn quê nữa, không buông tha ai hết. Ngày trước người dân nông thôn chạy tìm an ninh trong các thành thị ; ngày nay chỉ do sự may rủi rui may mà thôi. Vụ biến động Tết Mậu Thân cho thấy không có nơi nào là nơi an toàn nữa. Từ Huế vào Saigon và từ Saigon tới Cà mau, thử hỏi ở đâu không có những khu chiến nạn, nhà cháy người chết. Thúy dạo mắt nhìn các nạn nhân cố tìm coi họ có những ý nghĩ như mình không. Nàng cũng muốn đi kiếm những người không bị nạn kỳ này ước hỏi coi họ nghĩ thế nào về vấn đề an toàn. Nàng lấy làm lạ sao nàng chỉ nghĩ đến những người sống sót, nạn nhân và những người may mắn không bị gì. Sao nàng không quan tâm đến những người chết trong vụ loạn lạc, con số rất lớn. Những điều đó làm nàng bần thần. Cha mẹ nàng tị nạn đã gần hai tháng nay. Ngày nào nàng cũng nhai lại câu hỏi : PHẢI ĐỊNH THỂ NÀO CHO NGÀY NAY ? PHẢI TÍNH THỂ NÀO CHO NGÀY MAI ? Nàng không tìm được câu giải đáp. Có tin trường Trung Học công lập Kiến hòa sắp khai giảng lại vào ngày 1-4-1968. Nàng đã xin với cha là thôi học. Nhưng cha nàng nói : « Con thôi học, cũng không giúp gì nhiều cho gia đình ». Nàng cố giải thích cho cha hiểu « tiếp tục học không có ích gì ».

AN CU

### NHÓM ĐỒNG-NAI VĂN-TẬP

- lãnh in sách và tác-phẩm
- biệc làm kỹ-lưỡng.



# HỌC THỨC

## và TRÍ THỨC

bài của đồng tùng NGUYỄN VĂN BÔNG

Người ta thường nói : « Muốn có trí thức, trước hết phải có học thức ». Đó là một lẽ dĩ nhiên ; nhưng cũng chưa phải là một định lý tuyệt đối. Vì trong thực tế chúng ta đã thấy rất nhiều người có học thức khá nhiều, bằng cấp khá cao mà vẫn chưa phải là người trí thức, nếu khi ta xét việc làm của họ.

Vậy trí thức là gì ? Tại sao những người học nhiều, lại chưa phải là người trí thức ?

Tùy thuộc ở lập trường quan điểm người ta có thể định cho danh từ trí thức nhiều nghĩa khác nhau :

Ông Lâm Ngữ Đường một nhà học giả Trung hoa hiện đại nói : « Trí thức là những vị Thạc sĩ, Tiến sĩ, Triết gia hay Giáo sư Đại học, các vị đó càng giảng giải về một cái gì thì người ta lại càng không hiểu về cái đó » (Sống đẹp tác phẩm của ông).

Ông A-Xen-Hao, nguyên Tổng-Thống Mỹ quốc có nói : « Trí thức là những người dùng rất nhiều danh từ để giảng giải những cái mà họ biết rất ít ».

Một cuốn tự điển xuất bản ở Mạc-Tư-Khoa vào năm 1937 đã định nghĩa danh từ trí thức như thế này : « Là một tập đoàn không sản xuất, nếu họ chỉ học cho nhớ những tiết mục chết trong sách để lờ, để nói ».

Ông M. T. Đ. lại nói khác : « Nếu là những người chỉ học cho nhớ sách để nói không thôi, mà cũng gọi là trí thức, thì loại trí thức ấy không bằng cục ph... »

Những định nghĩa trên đây, có người quá trào lộng, mà cũng có kẻ hơi cực đoan. Nhưng cũng không phải vì thế mà không có một phần nào đúng.

Đại quan chúng ta có thể kết hợp « học thức trong sách vở với trí thức ngoài trường đời » lại làm một, cả hai phương diện phải hỗ tương phát triển cho nhau, thì mới mong thành tựu được.

Một nhà xã-hội học Tây phương có nói : « Đời là một trường học, những sự việc trong đời gồm những kiến thức thực tiễn, sống-động, vượt hẳn lên trên những học thức, còn đang nằm chết trong sách vở ».

Câu nói ấy mới nghe qua có vẻ máy móc và một chiều, nhưng nếu ta căn cứ trên thực tiễn thì nó lại rất xác thực.

Nhưng, thế nào là học thức trong sách vở ? Thế nào là trí thức ngoài trường đời ?

Ai chẳng biết trong quá trình hoạt động và tiến hóa của nhân loại, sách vở đã giữ một vai trò trọng yếu. Đó là một sự thật hiển nhiên mà chúng ta đã thấy ngay từ khi nhân loại mới biết dùng lá cây, thẻ tre để ghi chép ngôn ngữ hay kiến thức của mình để lưu lại hay truyền bá cho kẻ khác. Từ đó sách giữ một địa vị tối quan trọng trong văn hóa nhân loại.

Thiệt vậy, sách là một ông thầy bách khoa luôn luôn sẵn sàng, phơi gan phơi ruột, mỗi khi chúng ta hỏi tới, ông thầy đó chẳng ngại khó nhọc để trình bày cho tít cả những điều cần biết về mọi địa hạt mà chúng ta nghiên cứu học hỏi.

Vì thế cho nên, ai cũng phải công nhận rằng sách vở là kho tàng chứa đựng những kiến thức của nhân loại ; và những kiến thức nào do đọc được trong sách mà có, thì người ta gọi là « Học thức trong sách vở ».

Học thức trong sách vở tuy rất cần cho sự tiến hóa của nhân loại, nhưng nó chưa phải là vấn đề cụ thể, nếu ta không biết đem

nó kết hợp hỗ tương với những trí thức ngoài trường đời ; *trí thức ngoài trường đời mới là quý giá vô song.*

Lại còn một lẽ nữa : học thức trong sách vở, nếu chỉ học không thôi, mà không kết hợp với mặt hành, thì nó chỉ là những tài liệu chết ; nếu trong thực tế không có như thế, thì làm gì có danh từ một sách, thư dâm hay học vẹt.

Nếu chỉ học sách cho biết, rồi theo đó mà đem ra những lý luận tràng giang đại hải, trái lại khi đem vào thực tế công tác thì lại không biết đường nào mà thi thố cả. Vậy cái lý luận suông ấy có ích lợi gì cho thực tại.

Lại còn một lẽ nữa : Nếu có những loại sách vở cho chúng ta những kiến thức hữu ích, thì cũng có những loại sách vở có thể làm chúng ta lầm lạc, nếu chúng ta thiếu hẳn loại trí thức ở trường đời là bộ máy phân tích, thẩm sát.

Thế giới đương kim người ta đã nhất trí công nhận rằng trí thức ngoài trường đời quả đã vượt hẳn lên trên học thức trong sách vở. Người ta đã lấy quân sự để ví dụ : Trí thức trong sách vở của nhà binh, là tài liệu quân sự ở các trường võ bị ; mà trí thức ngoài trường đời của quân đội là những chiến thuật, chiến lược thâm lược được ở ngay chiến trường. Quân đội Pháp đã đại bại, quân đội Hoa-Kỳ đang vất vả nhọc nhằn với một số quân đội mà chắc là bằng cấp và lý thuyết quân sự trong sách vở hẳn là thấp hơn.

Nếu ta đọc lịch sử thì điều đó ta lại càng thấy rõ ràng hơn :

Lưu-Bang xuất thân chỉ là một gã chèo đò. Đại tướng Hàn-Tín là một anh chàng đi câu, Phàn-Khoái là một người bán thịt chó.

Lịch sử Việt-Nam có Trần-Thủ-Độ, Nguyễn-Huệ đều là những người ít học, nhưng ai đã dám phủ nhận quân tài, chính tài của hai vị anh hùng lịch sử này.

Với Trần-Thủ-Độ một sử gia Pháp đã phải viết :

« Muốn so sánh với Trần-Thủ-Độ ở Việt-Nam, thì lịch sử Pháp phải lấy hai người cộng lại đó là ông : Mazarin và Richelieu mới mong cân ngang với một Trần-Thủ-Độ.

Với Quang trung Nguyễn-Huệ, một sử gia Pháp đã viết : Nguyễn-Huệ là Nã-phá-Luân của Việt-Nam.

Staline xuất thân là một anh chàng thợ mỏ ở Bakou, ấy thế có đủ khả năng nắm giữ cả ba cơ cấu tổ chức của một quốc gia lớn là Nga xô : Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Chính phủ, Chủ tịch Cộng đảng, thế chiến thứ hai bùng nổ, gã nắm luôn cả quân sự, cùng Đồng minh đánh bại Đức quốc xã. Khi chiến tranh kết thúc gã kháng hành với Đồng minh để giành phần hơn trong hội nghị Yalta. Khi gã chết đi, công việc của gã làm phải chia cho ba người, và từ đó nội bộ Nga xô cứ bị lục đục.

Đề kết luận, chúng tôi muốn nêu lên đây một vài ý kiến : Thiết ra bằng cấp chỉ dùng để đánh dấu bước tiến của người đi học.

Nhưng bằng cấp chỉ đánh giá một cách tương đối và thông thường cho trình độ học thức, mà không thể dùng để đánh giá một cách tuyệt đối vào trình độ trí thức và khả năng, nhứt là khả năng của mọi người.

đồng tùng NGUYỄN VĂN BÔNG

---

## TIỆM TƯƠNG TỬ HÒA

93, đường Chu văn An (Chợ lớn)

- ★ Tiệm tương nổi tiếng nhứt miền Nam và miền Trung Việt nam
- ⊙ Bién chế hợp vệ sinh
- ⊙ Có bán sỉ và lẻ đủ thứ nước tương, chao, tương ớt, củ kiệu hảo hạng

# Tiếng pháo Giao thừa

● Bài của AN CU ●

Khoảng 11 giờ đêm ngày 30 tháng Chạp âm lịch, tôi lái xe chạy rong Saigon, nhìn thiên hạ ở Đô thành sửa soạn bước sang năm mới.

Tôi nương theo đại lộ Trần Hưng Đạo đi về phía chợ Bến thành, dọc đường gặp rất nhiều xe gắn máy Nhứt chạy cùng chiều hay chạy ngược chiều, đông nghẹt. Có nhiều thanh niên nam nữ cỡi xe đốt pháo, biểu diễn coi cực kỳ cụp lác đến..... toát mồ hôi lạnh : Hoặc người ngồi phía trước, một tay lái xe, một tay cầm cây pháo điện lớn cỡ tắc tây, châm vào ngọn nhang lớn trong tay của người ngồi phía sau, rồi liệng cây pháo cháy nghe phèo phèo vào chiếc xít lô máy đang chạy, làm hai cô gái ngồi trên xe hốt hoảng, nhảy bừa xuống lộ ; chiếc xít lô máy vụt ngừng lại làm cho các xe thành linh cũng đứng chững lại, không kịp báo hiệu nhau, suýt chút nữa đụng nhau lụp cụp. Hai chàng thanh niên lấy làm thích chí, ré lên những tiếng chát óc, buông tay lái, tung hai tay lên trời, cười rộ lên, chiếc xe nghiêng qua nghiêng lại, liếm vào mình những người khác, vụt bay đi bất chấp đèn đỏ tại ngã tư trong những tràng tu hít liên hồi của cảnh sát công lộ. Hoặc nữa một thanh niên lái xe gắn máy phóng đi, đằng sau đeo một bạn gái, lách qua lách lại giữa mấy hàng xe đang chạy, cái lưng uốn sang bên này uốn sang bên kia như để giữ thăng bằng, người thiếu nữ ngồi kiêu đầu lưng với chàng trai mặt nhìn ra sau, cầm một phong pháo lớn cháy nổ đùng đùng, những chiếc pháo nổ theo đà tốc độ xe chạy nhanh xẹt thành một vệt sáng trông rất ngoạn mục ; thỉnh thoảng người thiếu nữ ngồi phía sau giơ tràng pháo đang nổ vào tận mặt những người chạy xe kề bên mình họ ; từng hồi

từng hồi, xe đang chạy như tên phóng, người thiếu nữ đứng phắt dậy như hát xiếc, miệng kêu ầm ỉ như mê như sáng. Ngoài ra, từng đoàn từng đoàn mấy chục thanh niên nam nữ khác cỡi xe gắn máy, gào thét cuồng loạn, phóng đi vùn vụt, làm cho tất cả các xe khác ngừng nép một bên, nhường lối cho bọn người điên dại chạy đầu thì chạy, vì người ta còn muốn sống để ăn Tết.

Tôi đậu xe mé lộ Lê Lợi phía rạp xi nê Vinh Lợi. Vừa lúc đó, một chiếc xe hơi hiệu Simca đậu đằng trước, rồ máy, toan chạy, bỗng đầu một thanh niên, đầu tóc rối bù, quần áo xốc xếch, chạy theo, vỗ mạnh vào thân xe nghe thùng thùng, đôi tiền giữ xe. Người đàn ông bước trở xuống xe, sừng sộ hỏi tiền giữ xe gì và nói : « Hồi này có thằng nào xin giữ xe đầu mà bây giờ đòi ? » Rồi trở lên xe, chạy thẳng. Người thanh niên cầu nhàu : « Biết thằng chả vậy, lấy đá quét trày mẹ cái xe cho chả biết chừng. Kệ cha chả, mai mốt biết tay tao. Đừng kêu trách méo mặt ».

Tôi nghĩ thầm : « Đây là luật hệ phố. Thằng này đang tập tành làm anh hùng mã thượng. Thằng này là một mầm non « Lưu Ban », một hình bóng « Bảy Viễn » nhỏ, biết đâu một, hai mươi năm sau, đất nước còn rối loạn, gặp sự gãy dựng của ngoại bang, biết đâu lại không vào ngự trị trong dinh Độc lập, đứng trên đầu trên cổ nhân dân ? Biết đâu ? Phải, biết đâu chừng ? Chuyện xảy ra nhan nhản từ năm 1945.....

Tôi cười một mình, lòng chán ngán. Tôi thả bộ, nhìn quang cảnh Chợ Bến thành, không đây một giờ nữa sang năm khác.

Giờ này Chợ Bến thành tối om. Các gian hàng đã triệt hạ và dẹp đầu mắt, chỉ còn để lại những đống rác khắp đó đây. Một chiếc xe sơn màu vàng, mới toanh, chạy tới chạy lui hốt rác. Chiếc xe này hao-hao giống loại xe xúc đất hay xe cày máy. Có những cửa hàng, dọc đại lộ Lê Lợi và mé nhà thuốc tây Nguyễn Văn Cao, còn mở cửa bán cho những người sắm Tết trẻ. Trên hè phố, còn những người bán pháo một cách uể oải, mệt nhọc. Càng khuya tiếng pháo nổ càng già. Giờ cúng Giao

thừa bắt đầu. Tiếng nổ từng tràng từng dây vang dội từ các phương hướng. Ánh sáng của pháo nổ chớp lên nơi nơi. Lần lần mùi pháo bao trùm cả thành phố như những lớp khói dày trắng đục. Bầu không khí lúc đầu ngửi thấy thơm phức mùi thuốc pháo, dần dần nghe ngọt ngạt, có người không chịu nổi ho lên sảng sặc.

Tiếng pháo, tràng pháo thi nhau nối nhau nổ tràn khắp Đô thành, mừng tượng như tiếng súng tiếng liên thanh trong những cuộc đảo chánh, mà người dân Đô thành đã quen tai.

Tôi lái xe đi quan sát, theo đại lộ Lê Lợi đi ra đại lộ Nguyễn Huệ. Trên đại lộ này, đoạn đường của mấy gian hàng bán bông dập diu chặt ních người là người. Tôi phải lái xe đi thẳng ra đường Tự do, quẹo lên phía Nhà Thờ Đức Bà giờ phút này vắng vẻ. Xe chạy ra đại lộ Thống nhất rồi quay sang đường Đinh Tiên Hoàng. Tôi cho xe chạy qua cầu Bông về hướng Lăng Đức Thượng Công Lê văn Duyệt. Từ bên vùng Đất Hộ qua cầu Bông, làn sóng người và làn sóng xe cộ đủ loại, xe hơi, xe Lambretta, xe xít lô máy, xe xít lô đạp đồ dờn về phía Lăng Ông chen nhau đen nghệt. Tại Lăng Đức Tả Quân, người ta chứng kiến một cảnh trí rộn rịp huyền ảo : Khói nhang đèn, khói đốt giấy tiền vàng bạc xông lên ngập cả một khu vực. Trong ngoài, người lay, người quì, người xin xăm, người hái lộc trông như một cảnh tiên bồng mờ mờ tỏ tỏ. Tôi quày xe trở qua Saigon, về phía Chùa Xá Lợi. Tôi phải mất những nửa tiếng đồng hồ mới tới nơi. Tại Chùa Xá Lợi, quang cảnh trang nghiêm hơn, sang trọng hơn, thiện nam tín nữ có vẻ như được chọn lọc hơn, nhưng không kém phần tấp nập như những chùa chiền khác. Tôi kiếm chỗ đậu xe rồi vào chùa lễ Phật. Xong tôi ra đứng thờ thần trước cửa chùa ngắm cảnh và ngắm người đi lễ bái. Thịnh linh có người vỗ vào vai tôi hỏi han thân mật. Quay lại thấy hai vợ chồng nhà đại thương gia Việt nam trẻ tuổi, hiện nay tiếng tăm lừng lẫy, tôi hỏi lại với bộ thân thiết : « À, anh M. cùng chị đi lễ Phật. Chắc năm nay làm ăn khá lắm Mua bán pháo thế nào anh ? ». Anh M. xoa xoa hai bàn tay, tỏ vẻ hài lòng : « Nhờ trời cũng khá. Vừa bán sỉ vừa bán lẻ, pháo

bán được trên bốn triệu đồng. » Tôi nghe nói, đờ người ra nghĩ ngợi. Anh M. nhìn vợ rồi nói tiếp : « Pháo năm nay khá đắt giá. Nội bốn bánh pháo dây lớn bán ra cũng được ngót bảy trăm ngàn đồng rồi ». Tôi nhìn anh M. đôi mắt hạch hỏi. Anh M. giải thích : « Tôi có « *nhập cảng* » từ Áo Môn bốn bánh pháo dây đặc biệt, mỗi dây trị giá một trăm sáu chục ngàn đồng. Tôi bán một dây cho một đại thương gia trong Chợ lớn, một dây cho một kỹ nghệ gia tại Saigon, hai dây cho hai yếu nhân trong ngành hành pháp. » Tôi nghe nói, lấy làm ngạc nhiên không ít. Tôi tính ngầm trong bụng : « Có những mấy trăm ngàn gia đình lao động Việt nam mà mỗi gia đình mức sống hằng năm tính chung không đạt được sáu chục ngàn đồng. Vậy mà có người đốt chơi một dây pháo trị giá một trăm sáu chục ngàn đồng. Tôi tìm mãi sự giải thích cho sự chênh lệch đó mà không có được. Anh M. lại vỗ vai tôi thân mật : « Nhà giáo lại nghĩ gì thâm trầm nữa đó. » Tôi mỉm cười, bắt tay anh M. siết chặt tỏ vẻ triêu mến và cúi đầu chào vợ anh, từ giả. Tôi lái xe lại chùa Bà tại vùng cầu Ông Lãnh. Tại chùa này, người đi lễ đen nghệt. Khói xông lên cay mắt, xốn xang khó chịu. Tôi quen một vài người trong Ban Trị Sự của nhà chùa. Một trong mấy người độ tiết lộ : « Suốt đêm Giao thừa, phải mướn bốn, năm người thỉnh thoảng nhờ bớt nhang bỏ đi, cũng phải trả công tổng số ngót cả chục ngàn đồng ». Người đó nói tiếp : « Những người nhờ nhang bỏ bớt phải chuyên môn, bằng không quen, bị khói xông riết cặp mắt sẽ sưng vù ». Tôi hỏi : « Tại sao phải nhờ nhang bỏ bớt ? » Người kia đáp nhanh : « Người cúng đông quá, thấp nhang nhiều quá, nếu không nhờ bỏ bớt, nhang có thể ngùn cháy ngùn ngụt, biến thành hỏa hoạn ». Tôi bước sang nhìn ông thầy giải xăm làm việc, tiếp khách không kịp. Người đi lễ bái xin xăm hỏi Bà đủ thứ chuyện. Một người đưa lá xăm và hỏi : « Con tôi trốn lính, không biết năm Mậu Thân có trốn thoát luôn không ? » Ông thầy giải xăm đọc lá xăm rất kỹ, rồi nói : « Năm nay là năm khỉ, con bà tuổi Thân nhanh nhẹn, chắc thế nào cũng trốn thoát. Bọn cảnh sát và quân cảnh còn khuya mới túm được con bà. Lá xăm này tốt lắm ». Bà già cắt lá xăm vào túi áo trong, sung sướng ra mặt. Những bà khác

chìa lá xâm giành được giải trước. Ông thầy ôn tồn nói: « Bà linh lắm, ai tới trước giải trước thì xâm mới linh nghiệm, bằng không thì... » Ông thầy chưa dứt lời, các bà đã ngoan ngoãn sắp hàng có thứ tự. Khi này, một bà la ó giành trước, bảy giờ bà thụt lui lại sau. Ông thầy cầm lá xâm của bà được xếp hàng đầu, hỏi: « Thừa cụ, cụ cầu gì đó? » Bà già meo máo: « Con tôi trình diện trễ hạn, bị bắt giam vào khám Chí hòa. Tôi có mượn thầy kiện. Ông này nói ra ngoài ngày sẽ cãi cho con tôi khỏi đi lính và được về nhà. Tôi cúng lễ Bà rất hậu, cầu xin Bà phù hộ con tôi được trắng án về sum họp với gia đình. Không biết lá xâm Bà nói tốt xấu? » Trong lúc ông thầy nghiên cứu ý nghĩa của lá xâm, bà già nét mặt khẩn trương, chờ đợi... Ông thầy dở đôi kính ra, nhìn bà già một cách trịnh trọng, gật gật đầu. Bà già nóng ruột hỏi tới tấp: « Sao thầy? Bà dạy ra làm sao thầy? » Ông thầy trách khéo: « Thì thúng thảng đề tôi nói chớ. Bà sao già rồi mà còn nóng quá? Bà nói con bà gặp quới nhân cứu khỏi, nhưng phải tồn tài ». Bà già mừng hóm, nói lảng xảng: « Bao nhiêu bao, tôi có thiếu gì tiền ». Bà vui mừng ra về, quên cả nói lời cảm ơn ông thầy. Mấy bà kia cũng vui lây, có người nói: « Thời buổi này, giàu nghèo không lo, cần nhất là con mình khỏi chuyện đi lính ». Suýt chút nữa các bà quên chuyện xin xâm. Ông thầy phải thúc giục họ: « Bây giờ tới phiên bà nào đây? ». Một bà lễ phép: « Dạ tới phiên tôi ». Ông thầy hất hàm hỏi: « Bà xin gì? ». Bà này ngần ngừ, nhìn mặt mấy bà kia, hồi lâu mới nói: « Thầy ơi, con tôi nó dại, nó trốn lính, bị xét hỏi, nó lại đánh lính đề toan thoát thân, bị bắt giam rồi. Không biết có sao không thầy? » Ông thầy ôn tồn, an ủi: « Đề tôi coi kỹ Bà dạy ra sao? » Bà già ngồi lấy bộ khúm núm như có Bà hiện trước mặt. Hồi lâu, ông thầy nói nghe ngọt xót: « Không sao, chắc khỏi nạn, nhưng phải hao tài ». Nói rồi, ông thầy nhìn mặt bà già chờ đợi phản ứng. Bà già nói năng rối rít: « Tôi tuy nghèo nhưng rán chạy vay mượn đâu này đâu kia chắc cũng được ». Bà già mừng quýnh lên, chạy ton ton ra khỏi chùa. Ông thầy ngồi than một mình: « Năm nay người ta không cầu con không

cầu tài, mà cứ hỏi quanh quẩn chuyện trốn lính. Cầu gì kỳ quá ». Rồi ông thầy tiếp tục.....

Tiếng pháo Giao thừa thưa dần nhưng không dứt. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay đã ba giờ sáng. Tôi chào ông thầy giải xâm, ra về. Thiện nam tín nữ còn ra vào thưa thớt. Người quen tôi cho biết: « Khoảng 5 giờ sáng, người ta lại lũ lượt tới cúng cho tới sáng ». Mùa Xuân này gặp hồi chiến tranh khẩn trương quyết liệt, tại sao người ta đốt pháo nhiều như vậy? Ý nghĩa gì? Người ta sống tại Đô thị không đau khổ? Người ta đốt pháo để tìm khuây lảng? Một ngàn câu hỏi vương vấn trong đầu tôi?

*Viết ngày Mừng Một tháng Giêng*

*Mậu Thân (31-1-1968)*

AN CU

---

*Trại cưa máy*

**HƯNG-ĐẠO**

**393B, ĐẠI LỘ TRẦN HƯNG-ĐẠO  
SAIGON**

— *Làm môi-giới mua bán các thứ gỗ Dầu, Sao, Bằng-Lăng*

— **BÁN ĐÒN TAY VÀ VÁN BẰNG LĂNG**

— **CHUYÊN MÔN ĐÓNG THÙNG ĐỦ CỠ**

# VỀ QUÊ TÌM CỔ TÍCH

Khảo luận của SƠN-NAM

(Tiếp theo)

Giấy phép Kiểm duyệt số 3.925 TBTTCH/BC3/XB  
đề ngày 14-12-1967

Một số triết-gia Tây-Phương nhìn nhận rằng trên thế gian này không phải chỉ có một nền văn minh duy nhất của Tây-Phương, nền văn minh ấy đang « xé tà » sau khi mọc lên rồi đứng bóng ngay giữa bầu trời. Nghĩa là cái khuôn vàng thước ngọc Tây-Phương đã lỗi thời, không còn đo lường đúng đến những giá trị của con người, luôn cả con người Tây-Phương. Sự may mắn của Tây-Phương hiện nay là sống trong cảnh thanh bình, không bị ngoại xâm không có nội loạn (nội loạn võ trang). Họ đủ thời giờ mà phân tích tìm tòi, cãi vã, đem sợi tóc chẻ làm tư để hiểu tại sao họ suy đồi hoặc họ suy đồi tức là họ đang tiến theo một kiểu khác. Cuộc cãi vã ấy không làm cho họ mất nước vì các dân tộc nhược tiểu làm sao đủ sức đem binh đến đánh họ, tại nhà họ.

Ở Việt-Nam thì khác. Việt-Nam đang chịu đựng chiến tranh và đang nhập-cảng triết-học Tây-Phương trong lúc chiến tranh. Người trí thức Việt-Nam đã thấy rằng mình cần vạch một lối đi « dân tộc », nhưng vạch với kỹ-thuật Tây-Phương, mời chuyên viên văn hóa Tây-Phương đến giúp, ta học hỏi thêm hoặc làm chuyên viên cho họ. Mãi đến nay, một số học giả Việt-Nam vẫn nghiên cứu với tinh

thần « khoa học Tây-Phương », biên soạn, sưu tầm tài liệu đường như với mục đích, trả bài, ... làm một thí sinh của đại học đường Tây-Phương, làm luận án, đề mà giựt lấy bằng cấp đem về xây dựng Tổ-quốc. Người Việt-Nam đang suy nghĩ về đất nước nhìn số học giả nói trên với thái độ kinh nhi viễn chi. Số học giả này hiểu thân phận của họ, đã thấy phản ứng của số học sinh mà họ đang dạy tại nhà trường, phản ứng về phương pháp nghiên cứu khô khan, sai lệch vô ích. Họ không làm được gì đáng kể trong khi các nhà khảo cứu tiền bối, người Pháp đa số — đã được ưu thế khi quan sát, ghi chép trước họ, hồi đầu thế kỷ 20, khi mà những nét, những hình thức văn hóa, văn minh Việt-Nam chưa bị tàn phá, đập nát thành mảnh vụn, mỗi mảnh lần hồi bị té liệt, hóa đá. Bây giờ, chỉ là chép sách cũ, của Tây. Thất nghiệp về tinh thần, cô độc với số đông hoặc số ít học sinh, những học giả, « kinh nhi viễn chi » này ắt đã nhiều phen cau mày, buồn buồn, ngáp dài trước bàn giấy, bên chõng sách khi nghe văng vẳng tiếng súng hoặc khi nghe tiếng trùng đẽ, đêm thâu. Cái cau mày của một hành khách trên xe đò. Người hành khách không lái xe nhưng đem lợi tức cho chủ xe, chủ xe không đích thân lái xe nhưng ông ta mượn tài xế. Và người tài xế đã vì lý do kỹ thuật lái xe sát lề để cản dẹp một người đi bộ. Người đi bộ nằm dưới bánh xe, trên bánh xe là cái thùng xe và trên thùng xe là lớp nệm, trên đó có sức nặng của người hành khách gọi là vô tội trong vụ « cản xe » này. Và người hành khách sạch sẽ ấy cố gắng giữ thái độ bình thần, tự phong cho mình là nhân chứng của tấn thảm kịch, vì bình thần là thái độ chân chính của nhà khoa học. Để cho tình cảm riêng tư chen vào là hư cuộc khảo cứu. Nên nói thêm rằng nhà nghiên cứu khoa học nhân văn của chúng ta tuy ngồi trên xe nhưng cố ý quên mình đang ở vị trí đó. Ông ta phóng mắt tìm những nét độc đáo... trong dân tộc, để lồng kết những nét theo phương pháp mà các vị tiền hiền ở Tây-Phương đã dạy theo đường lối nhân bản — làm như ở Á-Đông, ở Việt-Nam chúng ta không biết

tình đồng bào, tình nhân loại và chúng ta cần nhập cảng tình nhân loại, đồng bào của Tây-Phương mà dùng cho hợp thời. Người lữ hành, trên chuyến xe ấy đã bức mình, thấy mình là kẻ sống không gặp thời phải chí họ được sống trong cái thuở... thanh-bình... hồi đầu thế kỷ, khi các Thập-Châm, lăng tẩm Huế, các bộ sử in còn trình nguyên, chưa được cặp mắt xanh của người hùng Tây-Phương ghé đến. Thuở ấy, một viên tham biện chủ tỉnh đến đình chùa, gặp ông đại hương cả, thăm viếng một bô lão (đang lãnh chức cai tổng) là tha hồ sưu tầm số dẻ bao nhiêu sử liệu gần như nguyên chất đáng tin cậy « vào bọc nhất », nói chi đến các người Pháp có bằng cấp, được tu nghiệp về qua Thuộc địa nghiên cứu về văn hóa, nhân chủng rồi trở thành những ông thánh sống đáng cho người Việt ghi ơn ! Người học giả Việt-Nam ngày nay tìm mãi, với phương pháp Tây-Phương, mà chẳng thấy cái gì mới mẻ hơn, về mặt văn hóa. Họ tự an ủi rằng người đi trước, đã dớp những món ngon rồi, giờ đây là cạn tàu ráo máng, hoặc là hoàn cảnh chiến tranh không cho phép họ đi thung thăng tận miền quê, hoặc là thiếu phương tiện, thiếu tiền trợ cấp. Sử liệu Việt-Nam có lẽ phong phú như hời đời nhà Nguyễn, từ khi Nguyễn Ánh gặp Bá-Đa-Lộc. Giai-đoạn ấy được người Pháp chiếm quyền ưu tiên ăn nói rồi, họ sưu tầm tài liệu ở Việt-Nam, đối chiếu với tài liệu ở bộ Thuộc địa chánh quốc. Nhưng người Pháp đã nói hết chưa ? Ở miền Nam, chúng ta đã nói lên, đã tổng kết « theo phương pháp khoa học » những cuộc tranh đấu chống thực dân Pháp suốt 100 năm đô hộ hay chưa ? Hay là đợi người Pháp tổng kết dùm, qua các tài liệu ở « chánh quốc ». Muốn xử-dụng đúng bất cứ một phương pháp nào để nghiên cứu khoa học nhân văn, điều kiện căn bản vẫn là lòng tự tin, là tự hào. Tại sao chúng ta không xét lại cái lối nhìn của Tây-Phương khi họ thường ngoạn hoặc lợi dụng các dân tộc hải ngoại, ngoài phạm vi Âu-Châu : Phi, Úc, Á, Mỹ-Châu (trước khi có di dân). Chúng ta nên đứng vào vị trí người Việt-Nam để biết những quyền sách về lịch sử

nước Anh, nước Pháp, nước Mỹ để cho đồng bào ta đọc, chúng ta sẽ giải thích cho đồng bào ta biết tại sao thực dân Pháp chém giết dân thuộc địa vào cái lúc mà văn thi sĩ của họ theo xu hướng lãng-mạn, yêu cây cỏ, chim chóc !

Văn hóa của chúng ta không bị người Tàu trước kia và người Pháp sau này tiêu diệt được vì là một thực tại. Nhưng nó bị mất mát, nói cụ thể là bị đập ra, bị xuyên tạc mất ý nghĩa nếu quan sát từng mảnh vụn, Tại sao không sưu tầm, tìm hiểu thực chất của những mảnh vụn đó ? Thời Bắc thuộc, thời lệ thuộc nhà Minh còn lưu lại những chuyện cổ tích, những giai-thoại — những mảnh vụn quý báu, đáng tin cậy — Người Pháp cũng đập văn hóa nước ta ra từng mảnh : Những gì còn lại đều là giai-thoại, sai niên biểu là cổ tích, mê tín là nhảm nhí, trà dư tử hạp, chuyện khôi hài. Đường như người Pháp — theo phương pháp của họ đã gọi đó là anecdote. Anecdote của dân quê, của Cống-Quỳnh, đơm thần quyền, ma quái. Một thí dụ cho rõ : cái chết của Nguyễn Trung-Trực. Người Pháp ở thuộc địa Nam-Kỳ đã thấy phần nào cuộc khởi nghĩa này, cách đây 100 năm... Các bô lão ở Rạch-Giá mãi đến nay còn nhắc nhở rằng trước khi bị hành quyết, ông Nguyễn Trung-Trực, một lãnh-tự chưa đầy 30 tuổi đã nói với thực dân rằng : « Chừng nào đất này hết cỏ thì mới hết người giết Tây » Nhà khảo cứu (học ở trường Pháp) sẽ cho rằng câu nói khẳng khái ấy hơi « khó tin » vì thiếu sử liệu để chứng minh. Sử liệu gì bây giờ ? Câu ấy phải ghi vào biên bản do bọn đao phủ xác nhận, có ký tên hoặc lẳng ốc tay làm bằng ? Hay là, được một sĩ quan Pháp thuật lại, lời thuật được « thông ngôn » ra chữ Pháp, đăng tải trên mặt báo thời ấy, ở Paris, Hong-Kong, Batavia... trên trang mấy, dòng thứ mấy. Kể nào nêu câu nói đó lên mặt giấy thì bị xem là phản khoa học cổ xúi lòng ái-quốc lảm-cảm, để tình cảm riêng tư len lỏi vào việc làm khoa học. Chúng ta tin rằng câu nói trên như định là có, mặc dầu những kẻ nghe tận tai, thấy tận mắt đã chết từ lâu, họ thuật lại cho con cháu và tuy tam sao

thất hồn, sai lạc vài tiếng nhưng tinh-thần câu nói vẫn là vậy. Có lẽ lúc liệt sĩ thọ hình bọn lính mã tà đã nghe rồi nói rỉ tai cho nhau. Thời Pháp thuộc, nếu « nhà » khảo cứu Pháp hay ông đốc phủ sứ nào muốn điều-tra về lời đồn đãi ấy, ắt là họ gặp câu trả lời « không nghe, không biết » của người dân. Ai ngu dại gì mà nói một chuyện gây tai họa cho bản thân mình? Và ông đốc phủ sứ nếu nghe được ắt đã cư xử khéo léo, khuyên dân chúng đừng đồn đãi những lời « quốc sự » và trở về báo cáo rằng không có gì hết.

Phải chăng chuyện cũ thì đã bị khai thác triệt để rồi, còn gì mà nói? Thật ra, người Pháp đã che dấu tất cả. Một số « học giả » nô lệ phương pháp Tây lại muốn đi xa hơn, ngược về quá khứ xa xưa, càng xa xưa càng tốt để dễ bề làm việc, được yên ổn với mọi chánh quyền, đồng thời lại có hy vọng nổi danh khắp thế giới hơn là nói chuyện thời dân tộc ta bị trị. Đào xới gặp cái hủ, tìm cục đá, vẫn là dễ chịu cho lương tâm hơn là đào xới một bộ xương người. Nếu đào xới xương người thì nên tìm bộ xương nào đã nằm trong lòng đất trước đời nhà Nguyễn, hoặc trước khi ông Phan-Thanh-Giản uống thuốc tự tử. Vài « học giả » Tây-Phương đi phiêu lưu qua thuộc địa để tìm danh lợi — tìm dễ dàng hơn ở chánh quốc — đã dùng phương-pháp khách quan, nhân bản của họ để ca ngợi vài tên phản quốc bốn xứ, có công đánh Nam dẹp Bắc hoặc ru ngủ dân tộc. Chúng ta chưa định chính hẳn hoi. Đào xới một bộ xương cộp chết vẫn là dễ-dàng và sang trọng hơn là đối diện với một con cộp sống. Nào ai cấm cản các nhà khảo cứu đi sâu vào phong trào Cần-Vương, Duy-Tân, cách mạng kháng Pháp nữa đâu? Viết lại đời hoạt động của Phan-Bội-Châu, Phan-Châu-Trinh hoặc của ông Đờ-Chiêu là việc cần thiết cấp bách. Chúng ta dễ tìm sử liệu, vì các vị này ở miền Nam. Người Pháp đã nói về ông Đờ-Chiêu, qua Lục-Vân-Tiên, xem đó là tác-phẩm lớn. Họ cố ý bỏ quên những bài báo cũ, những bài văn tế của ông Đờ-Chiêu. Người Việt-Nam nên đặt lại vấn-đề : Lục-Vân-Tiên

được sáng-tác khi người Pháp chưa đến, miền Nam chưa mất. Những bài văn tế của ông Đờ-Chiêu khi chống Pháp mới thật sự là tác phẩm lớn là nỗi lòng của ông.

Giờ đây người ngoại-quốc đang hướng về dân tộc ta. Một vài nhà khảo-cứu ở nước ta thì hướng về ngoại quốc, muốn xuất ngoại để trình về luận án hoặc tìm thêm tài liệu về Việt-Nam. Trường hợp thượng tọa Thích-Quảng-Đức tự thiêu được các nhà khảo-cứu nhân văn ở Việt-Nam nhận xét như thế nào, qua cái lăng kính « nhân bản Tây-Phương ». Họ đã quan tâm đến chăng?

Hay đó chỉ là huyền thoại, là chuyện tình cảm, là « anecdote »? Hỡi ôi! Những người nhân bản không dám đối diện với tấm gương nhân bản nóng rực như lửa mà mát rượi như gió trên đồng lúa. Họ không dám thú nhận sự xấu hổ, sự bất lực của một phương pháp không thích nghi, co rút, hẹp hòi, hữu ích cho quyền lợi của Tây-Phương khi các dân tộc chậm tiến chưa được lên tiếng. Khi mới xâm chiếm nước ta, vài sĩ quan Pháp trong quân đội viễn chinh đã nói thẳng mà không sợ phản tuyên truyền, không sợ mất chức vì quân đội họ lúc ấy khá mạnh nhờ khí giới, họ nắm chắc sự thắng thế: Ch. Gosselin, Réveillère : họ nhìn nhận rằng Phan-Đình-Phùng giàu khí-khái, rằng trong dân chúng vùng Gò-Công có kiểu người hùng Hy-Lạp thời cổ. Nhiệm vụ viết sử của những người Pháp đã được làm tròn, đề cao vai trò khai hóa mãi mãi cần thiết của họ. Những sử liệu như trên còn đáng được gìn giữ, gìn giữ để mà lọc. « Ai yêu nước Việt hơn người Việt », nếu cần viện trợ về kỹ thuật thì chúng ta thiết tha yêu cầu người Pháp, người Nhật, người Anh, người Mỹ... giúp cho những tài liệu liên quan đến lịch sử Việt-Nam mà họ đang giữ. Đối với các nước nhược tiểu ở Đông-Nam-Á, ta cần liên lạc để trao đổi tài liệu và phương pháp. Một quyền sử được biên khảo với tinh thần mới ắt sẽ làm hải lòng toàn dân, được chào đón niềm nở. Người nghiên cứu không còn cô độc nữa. Họ sẽ



tranh luận thẳng thắn với nhau để xây dựng tìm hứng thú. Và người dân dốt nát sẽ muốn gần người khéo cứu hơn.

Với số chuyên viên đào tạo ở Tây-Phương và với những người yêu lịch sử ở trong nước nhưng làm việc thiếu « phương pháp », nhất định chúng ta sẽ làm được chuyện nói trên. Vừa làm, vừa tìm ra những phương pháp mới.

Nhưng còn bầu không khí cần thiết. Bầu không khí này đã làm chán nản nhiều người. Đây không phải là sự tranh chấp với bộ Quốc-Gia Giáo-Dục, với nha văn hóa, hoặc xin viện-trợ tiền bạc. Nó vượt xa ngoài khuôn khổ của một bộ, một nội các. Một thứ không khí bất lợi bao trùm lấy người khéo cứu như đám sương mù lạnh lẽo.

Đám sương mù dường như đang che sự vật. Nhiều người đang ở Saigon mà không hiểu Saigon. Saigon muôn mặt, người ta vẫn nói. Muôn mặt là thế nào? Chỉ là muôn ngàn giai-thoại dễ tin và khó tin. Người ngoại quốc nào xem qua quyển « Saigon năm xưa » của ông Vương-Hồng-Sển ắt sẽ bủ đầu rối trí vì quyển sách ấy không xây dựng theo phương pháp Tây-Phương. Ngoài phần tham khảo sách vở tài liệu — những sách vở tìm được dễ dàng ở thư viện Saigon —, tác giả cho xen vào bao nhiêu là giai-thoại: một tập biên khảo thường đàm. Đã là giai-thoại thì truyền khẩu, đã truyền khẩu thì dễ thêm thắt, trong vòng vài tháng, một đôi năm thì câu chuyện lý thú bị ai đã thay đổi từ chi tiết đến nội dung, sai lạc niên biểu.

Nhưng lắm trường hợp, các giai-thoại vẫn chứa đựng nhiều sự kiện, các chi tiết của nó được gom góp, tổng kết với thời gian, sau khi được phổ biến ở nhiều địa phương, những chi tiết tô điểm cho một cái lõi cứng rắn. Lại có nhiều giai-thoại được vẽ khôi hài, chỉ là giải-trí khi trà dư tửu hậu hoặc được bịa đặt do những kẻ giao-thiệp rộng để chứng tỏ « ta đây biết nhiều ». Qua khía cạnh quan trọng nào đó, giai-thoại là sử liệu tuy biến chất nhưng còn tốt.

Nó bảo tồn những điều mà nhà cầm quyền phong kiến hay thực dân giầu giếm, không dám phổ biến trên sách vở, báo chí. Thời vua quan đàng cự, thời thực dân đô hộ người dân thích dùng giai-thoại để giải khuây, an ủi, un đúc tinh-thần lẫn nhau, nếu không là tranh đấu trực tiếp... Ra báo, in sách thì tốn tiền để mua sấm phươg-tiện, lại cần có tự do; người viết cũng như người đọc đều phải biết chữ. Lúc đêm khuya rảnh việc, lúc ăn tiệc, lúc thăm viếng nhau thì còn gì hơn là tặng cho nhau vài giai-thoại. Công chức, địa chủ thời Pháp thuộc, hoặc quan cai-trị Pháp đều có giai-thoại riêng của từng lớp họ, giới bình dân ở thành-thị, ở thôn quê, từng xóm, từng tỉnh vẫn có giai-thoại riêng. Và nhiều giai-thoại được phổ biến qua mọi tầng lớp... Ngôn ngữ là phương tiện phổ biến ít tốn kém, ít nguy hiểm hơn văn tự. Đã nói lên, đã phổ biến một mẩu chuyện « bất hợp pháp » thì người ta sẽ tùy đối tượng mà trình bày, thêm bớt chi-tiết, giữ gương mặt nghiêm trang, hay cười xòa e-thẹn như kẻ vì say rượu, vì kém học thức nên nói bậy « xin bà con miễn chấp, tha thứ cho ». Đã đến lúc chúng ta sưu-tầm những giai-thoại để làm giàu cho kho tàng văn hóa nước nhà. Nước ta chịu nhiều năm dưới ách Trung-Hoa và thực dân Pháp nên giàu về giai-thoại. Tha hồ mà tìm kim-cương trong tảng đá cứng, nếu dám đập bể tảng đá. Tha hồ mà luyện vàng nếu ngọn lửa cháy nóng đúng độ. Cứ đọc Saigon năm xưa của ông Vương-Hồng-Sển để hiểu về thời đàng cự :

Đông đảo thay phường Mỹ-Hội

Sum nghiên bẩy làng Tân-Khai

Ngôi biển đuôi lân, phố thương khách trà ngang dầy  
đọc

Hiền sè cánh én, nhà quan dân hàng văn hàng dài

Gái nha nuốc tay vòng tay niềng

Trai xênh xang chơn lớn chơn hài... »

Khung cảnh ấy thay đổi, Tây qua chiếm Saigon, lại nảy sinh nhiều bọn hầu cận, dọn bàn, mấy thầy thông ngôn ký lục, bọn ba-nhe, ban-bù, xách giỏ chợ bà dầm đi chợ. Một số nhơn vật bôn xứ ra mắt, với những « giai-thoại » về nghệ-thuật lập công với Tây của Tổng-đốc Lộc, về phương-pháp mị dân « hiền lành » của Tổng-đốc Phương và sự gìn-giữ tiết-tháo của Trương-Vĩnh-Ký, Paulus Cửa. Lại còn giai-thoại về nhứt Sĩ, nhì Phương, tam Xương, tứ-Định, những nhân vật Hoa-Kiều làm giàu hồi Tây mới qua. Ngoài ra, còn giai-thoại về đại ca Tư Mất, về hoàng-đế Phan-Xích-Long, về vua cờ bạc Sáu Ngọ. Bọn thực dân Pháp đã nghĩ gì về những giai-thoại đó. Một dịp để họ bêu xấu người Việt-Nam nữa chăng? Hay là họ sẽ chê bai rằng người Việt-Nam không biết tranh thương với Huê-Kiều, nặng óc mê tin, ưa đàng điếm cờ bạc và nếu không trừng-trị gắt-gao thì trở thành du-côn Bôn-Kèn. Đối với vài nhà khảo cứu giàu óc « nhân-bản » thì các giai-thoại trên có thể được nhìn nhận là đúng hoặc chưa đúng hẳn vì sự thật còn chua cay, náo nùng-hơn, đành rằng người Pháp đã đồng lõa với những « tề đoan » ấy — tất cả đều là tề-đoan, từ sông bạc đến cuộc phiến-loạn — nhưng cuộc khai hóa nào không gây chút ít xương máu, kẻ nào vạch lá tìm sâu thì không thấy sự thật khách quan hùng biện, là công trình xây dựng văn hóa mà người Pháp ra tay gánh vác dùm cho người bôn xứ, gánh vác với tinh-thần bất vụ lợi như nhà hiền triết...

(Còn tiếp)

Xin nồng-nhiệt giới-thiệu cùng độc-giả:

**TỜ ĐUỐC TỪ-BI** hiện phát-hành đến 20.000 (hai chục ngàn) số mỗi tháng và đang tăng lên hơn. Ra cả ngoại quốc.

32 — đồng-nơi văn-tập

Librairie **KHAI-TRÍ**  
62, Bđ. Lê Lợi, SAIGON

Xin dùng SẢN PHẨM do **VIỆT-TÂN HÓA PHẨM CÔNG-TY SẢN XUẤT**

# Hiệu BẠCH-HOÀ

**BỘT GIẶT (DÉTERGENT)**

**THUỐC GỘI ĐẦU**

**BỘT RỬA SẠCH**

**XÀ BÔNG "ÉPONGE" THƠM**

HÀNG VẢI CÀC LOẠI ĐƯỢC BẢO ĐẢM

KHÔNG GÀU KHÔNG NGUÁ

CHÈN ĐĨA SẠCH BÓNG

DUNG CỤ NHÀ BẾP NHÀ TẮM SÁNG NHƯ MỚI

TỔNG PHÁT HÀNH **SANH-XƯƠNG** 98, LÊ QUANG-LIỆM CHOLON Đ.T.: 37096

XƯƠNG 415 LỤC-TỈNH CHOLON

Xưởng kỹ nghệ

## CHẨN NGUYỄN

SỐ 817, ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI (CHỢ LỚN)

Điện thoại số 37.197

chuyên làm **GIÀY** bằng nhựa hóa học